

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN

MỤC TIÊU CỦA VIỆT NAM & KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

/ | Ths. Nguyễn Trọng Nam
Ths. Nguyễn Thị Tố Như

Việc áp dụng mô hình phát triển kinh tế truyền thống, hay còn gọi là kinh tế tuyến tính, dựa trên nguyên lý khai thác tài nguyên từ môi trường tự nhiên làm đầu vào hệ thống kinh tế, qua quá trình sản xuất, tiêu dùng và cuối cùng thải loại ra môi trường. Mô hình này dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, gia tăng chất thải và gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Khác với kinh tế tuyến tính, kinh tế tuần hoàn (KTTH) là một mô hình kinh tế chú trọng đến quản lý tài nguyên và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm hạn chế đến mức tối đa việc phát sinh chất thải. Chuyển dịch kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế phát thải các-bon thấp là xu thế tất yếu của thời đại, được đồng thuận toàn cầu và được các nước trên thế giới coi là cuộc cách mạng công nghiệp xanh của thế kỷ 21, là cơ hội để cộng đồng toàn cầu chung tay thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển bền vững vì sức khỏe của người dân, môi trường thiên nhiên và trái đất.

Phát triển kinh tế tuần hoàn – yêu cầu tất yếu

Đại dịch Covid-19 đã và đang tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu, càng làm sâu sắc thêm yêu cầu về thay đổi mô hình tăng trưởng hướng đến phát triển bền vững.

Xây dựng KTTH đã được xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. KTTH không chỉ là tái sử dụng chất thải, coi chất thải là tài nguyên mà còn là sự kết nối giữa các hoạt động kinh tế một cách có tính toán từ trước, tạo thành các



Phát triển KTTH thể hiện trách nhiệm của quốc gia trong giải quyết những thách thức toàn cầu do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu

vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. KTTH có thể giữ cho dòng vật chất được sử dụng lâu nhất có thể, khôi phục và tái tạo các sản phẩm, vật liệu ở cuối mỗi vòng sản xuất hay tiêu dùng.



Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững nhằm hướng đến việc thay đổi thói quen, hành vi của người dân

Phát triển KTTH là thể hiện trách nhiệm của quốc gia trong giải quyết những thách thức toàn cầu do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đồng thời nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế. KTTH giúp tận dụng được nguồn nguyên vật liệu đã qua sử dụng thay vì tiêu tốn chi phí xử lý; giảm thiểu khai thác tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên; hạn chế tối đa chất thải, khí thải ra môi trường.

Đối với xã hội, KTTH giúp giảm chi phí xã hội trong quản lý, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo ra thị trường mới, cơ hội việc làm mới, nâng cao sức khỏe người dân... Đối với doanh nghiệp, KTTH góp phần giảm rủi ro về khủng hoảng thừa sản phẩm, khan hiếm tài nguyên; tạo động lực để đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm chi phí sản xuất, tăng chuỗi cung ứng...

Trên phạm vi toàn cầu, các Hiệp định, Thỏa thuận toàn cầu về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đề ra nhiều quy định về tiêu chuẩn phát thải chất thải, khí thải. Đây sẽ là tiền đề để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình KTTH.

Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 vừa được Chính phủ phê duyệt, khẳng định rõ ràng, tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 đặt ra ba mục tiêu quan trọng là giảm phát thải, xanh hóa các ngành kinh tế, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Chiến lược hướng đến việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình KTTH thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao Chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế

cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030 là tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 giảm từ 1,0 - 1,5%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 15 - 20%; kinh tế số đạt 30% GDP; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%; ít nhất 30% tổng diện tích cây trồng cận có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2050 sẽ hướng đến tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GDP bình quân mỗi giai đoạn (10 năm) giảm 1,0%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 25 - 30%; phần đầu kinh tế số đạt 50% GDP; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42 - 43%; ít nhất 60% tổng diện tích cây trồng cận có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững nhằm hướng đến việc thay đổi thói quen, hành vi của người dân. Đây là giải pháp có hiệu quả lâu dài

Việt Nam đặt nhiều mục tiêu vào năm 2030 như: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom chiếm 10%; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định lần lượt đạt trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 20% đối với các loại đô thị còn lại; tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I lần lượt đạt ít nhất 20% và 5%; tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng sạch tại các đô thị đặc biệt đạt ít nhất 15% với tổng số xe buýt đang hoạt động và tại đô thị loại I đạt 10% số lượng xe buýt

mới; tỷ lệ mua sắm công xanh trong tổng mua sắm công đạt ít nhất 35%; ít nhất 10 đô thị phê duyệt và thực hiện Đề án tổng thể về phát triển đô thị tăng trưởng xanh theo hướng đô thị thông minh bền vững.

Kinh nghiệm phát triển, thực hiện KTTH, tăng trưởng xanh trong phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu ở một số nước

Sự chuyển dịch từ kinh tế tuyến tính sang KTTH là một bước tiến và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn ở một số quốc gia. Trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0, KTTH được xác định là một hướng đi đúng đắn với các mô hình độc đáo và có hiệu quả cao, đặc biệt là đối với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Dưới đây là tóm tắt kinh nghiệm phát triển KTTH, tăng trưởng xanh trong phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh BĐKH của một số quốc gia phát triển hoặc có điều kiện tương đồng với Việt Nam.

Hàn Quốc - xây dựng một nền kinh tế tiết kiệm tài nguyên

Một số nội dung quan trọng trong chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc gồm có: *Kế hoạch Toàn diện ứng phó* với BĐKH tập trung vào phát triển ngành công nghiệp, tăng cường sức cạnh tranh trong xuất khẩu, tăng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh đạt tiêu chuẩn quốc tế; Gói Kích cầu xanh nhằm đối phó với tình hình khủng hoảng kinh tế từ cuối năm 2008 có trọng tâm là tạo việc làm và nâng cao hiệu quả của các ngành nghề hướng tới xây dựng một nền kinh tế tiết kiệm tài nguyên; nâng cao chất lượng cuộc sống; bảo đảm tương lai an toàn; *Chính sách nghiên cứu phát triển công nghệ xanh* tập trung vào 27 lĩnh vực công nghệ chính như dự báo kịch bản BĐKH và xây dựng mô hình, tấm năng lượng mặt trời điện quang voltaic, LED, tái sử dụng rác

thải, lưu giữ các-bon, v.v; *Kế hoạch tăng trưởng xanh* của các Bộ ngành như Chiến lược công nghiệp tăng trưởng xanh theo mô hình tri thức làm chủ đạo và chiến lược năng lượng xanh của Bộ Kinh tế tri thức, Kế hoạch thực hiện tăng trưởng xanh lĩnh vực môi trường của Bộ Môi trường, Chiến lược văn hóa vì tăng trưởng xanh ít các-bon của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch; Chương trình Quản lý mục tiêu đảm bảo khu vực tư nhân nhận thức được tầm quan trọng của giảm nhẹ phát thải và kiến thức trong triển khai các mục tiêu giảm phát thải của quốc gia (GGGI, 2019).

Nhật Bản - một điển hình của cách tiếp cận ở cấp độ quốc gia

Cách tiếp cận thực hiện KTTH tại Nhật Bản có thể được coi là một điển hình của tiếp cận ở cấp độ Quốc gia. Từ năm 1991, Nhật Bản đã bắt đầu thực hiện KTTH nhằm đưa nước này trở thành một "xã hội dựa trên tái chế" thông qua việc ban hành và triển khai nhiều văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau: Đạo luật cơ bản xây dựng xã hội dựa trên tái chế (The Basic Law for Establishing Recycling-Based Society) có hiệu lực từ năm 2002; Luật Tái chế thiết bị ban hành năm 2001; Chiến lược năng lượng sinh khối ban hành

năm 2003; Kế hoạch hành động cho một xã hội các-bon thấp ban hành năm 2008.

Để triển khai thực hiện KTTH và tăng trưởng xanh, Chính phủ Nhật Bản đã áp dụng một số biện pháp cụ thể như sau: (1) Thực hiện sản xuất sạch hơn: Theo nguyên tắc "3R" (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế) của nền kinh tế tuần hoàn là tiết kiệm tài nguyên; (2) Làm rõ trách nhiệm của nhà sản xuất: Luật cơ bản xây dựng xã hội dựa trên tái chế của Nhật Bản chỉ rõ doanh nghiệp phải thực hiện hoạt động tái chế và tái sử dụng nguyên vật liệu và sản phẩm cũ trong phạm vi chịu trách nhiệm của mình; (3) Kiến tạo những khu công nghiệp sinh thái: Việc liên kết các quy trình sản xuất và chia sẻ tài nguyên giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái có thể gia tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực, giảm bớt lượng chất xả thải và thực hiện tái chế tối đa nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất; (4) Xây dựng hệ thống thu gom sản phẩm tái chế tiện dụng: Tại Nhật Bản, hệ thống thu gom các thiết bị cũ để tái chế rất toàn diện và dễ sử dụng cho nên phần lớn người tiêu dùng Nhật Bản thường xuyên áp dụng. Thiết bị cũ được các nhà bán lẻ thu nhận lại tại cửa hàng hoặc khi cung cấp thiết



Từ năm 1991, Nhật Bản đã bắt đầu thực hiện KTTH nhằm đưa nước này trở thành một "xã hội dựa trên tái chế"



Để thúc đẩy phát triển KTTH ở Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ nâng cao nhận thức đến hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện

bị mới; (5) Người tiêu dùng trả phí trước: Đối với một số sản phẩm gia dụng như thiết bị điện tử, chi phí vận chuyển và thu hồi sản phẩm cũ đã được người tiêu dùng thanh toán tại thời điểm mua hàng. Thêm vào đó là mức xử phạt rất cao nếu người dân không tuân thủ các quy định về xả rác, thu gom và xử lý sản phẩm cũ; (6) Cơ sở hạ tầng tái chế là đồng sở hữu: Luật pháp quy định rõ các doanh nghiệp sản xuất lớn đồng thời phải đầu tư xây dựng các nhà máy tái chế, đảm bảo họ có thể được hưởng lợi trực tiếp từ việc thu hồi các nguyên liệu hay các bộ phận trong các sản phẩm cũ, đồng thời họ hiểu rõ những khó khăn khi phải tái chế các sản phẩm. Do đó, họ có ý thức về tài chế ngay từ khâu thiết kế sản phẩm, đến sản xuất, phân phối và thu hồi sản phẩm sau sử dụng.

Trung Quốc - Thúc đẩy sản xuất sạch ở phạm vi doanh nghiệp

Năm 2008, Trung Quốc đã thông qua dự luật đầu tiên liên quan đến nền KTTH. Năm 2018, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) đã ký biên bản ghi nhớ về hợp tác KTTH. Tiếp đó, đến năm 2019, Hợp tác liên lục địa gồm 200 doanh nghiệp trên thế giới và của Trung Quốc đã cam kết với nền KTTH về nhựa. Luật Bảo vệ nền kinh tế tuần hoàn của Trung

Quốc yêu cầu các cơ quan, ban ngành nhà nước ở cấp địa phương phải cân nhắc đến những vấn đề liên quan trong các chiến lược đầu tư và phát triển, với các ngành được nhắm đến là than, sắt, điện tử, hóa chất và xăng dầu.

Chiến lược KTTH của Trung Quốc được triển khai ở ba cấp độ: Thúc đẩy sản xuất sạch ở phạm vi doanh nghiệp, trong các khu công nghiệp triển khai hệ sinh thái công nghiệp, ở cấp khu vực phát triển các thành phố sinh thái. Chiến lược này đã được thử nghiệm trong bảy lĩnh vực công nghiệp và được thực hiện tại 13 khu công nghiệp và kể từ năm 2005, tại 10 thành phố sinh thái và tỉnh sinh thái (Bắc Kinh, Thượng Hải, Trùng Khánh, Quý Dương, Ninh Ba, Hà Bắc, Đồng Lãng, Liêu Ninh, Sơn Đông và Giang Tô) dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia. Việc xây dựng một thành phố sinh thái về cơ bản bao gồm ba khía cạnh chính của KTTH gồm: (i) hệ thống công nghiệp của nền KTTH (công nghiệp sinh thái, nông nghiệp sinh thái và ngành dịch vụ); (ii) xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, trong đó nổi bật là sử dụng tuần hoàn nước, năng lượng và chất thải rắn; (iii) an ninh sinh thái với việc xuất hiện các tòa nhà

xanh, việc nâng cao chất lượng môi trường sống và bảo vệ môi trường. Trong thập kỷ vừa qua, Trung Quốc đã dẫn đầu thế giới trong việc thúc đẩy tái tuần hoàn các chất thải với nhiều sáng kiến, chương trình phát triển KTTH và tăng trưởng xanh. Một ví dụ điển hình là việc sản xuất bảng mạch điện tử tại quận Tô Châu. Các nhà sản xuất bảng mạch điện tử sử dụng đồng được thu hồi chất thải từ nơi khác trong khu công nghiệp, thay vì sử dụng đồng nguyên chất được sản xuất bởi các công ty khai thác.

Một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng cho Việt Nam

Quá trình chuyển đổi là một tiến trình đầy khó khăn, thách thức đối với Việt Nam, do đó, Việt Nam cần được các nhà lãnh đạo, chuyên gia trong và ngoài nước chia sẻ kinh nghiệm về phục hồi kinh tế xanh và bao trùm, đề xuất các giải pháp tổng thể phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện và ưu tiên của Việt Nam, từ đó hỗ trợ Việt Nam triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26. Tổng hợp và phân tích kinh nghiệm phát triển

mô hình KTTH, tăng trưởng xanh trong phát triển kinh tế - xã hội ở một số nước có thể rút ra các bài học cho Việt Nam.

Thứ nhất, các nước đã xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, pháp luật bao gồm cả quy định về giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải, công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường và khung thể chế quy định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các chương trình, sáng kiến ứng dụng mô hình KTTH, tăng trưởng xanh là nhiệm vụ hàng đầu.

Thứ hai, bên cạnh việc xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách hỗ trợ và khung thể chế, các quốc gia điển hình trong phát triển mô hình KTTH đã thực hiện các giải pháp đồng bộ gồm truyền thông thay đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp hướng đến tiêu dùng, sản xuất bền vững và xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể thực hiện mô hình KTTH.

Vừa qua, Phó Tổng Thư ký Liên Hợp quốc, Tổng Giám đốc UNDP Achim Steiner nêu bật 6 bài học mà UNDP đúc kết trong quá trình hỗ trợ các quốc gia thúc đẩy phục hồi kinh tế xanh, bao gồm: Tài chính sáng tạo dài hạn; chuyển đổi khí hậu công bằng; thu hẹp khoảng cách số; bình đẳng giới; bảo trợ xã hội có khả năng chống chịu với các cú sốc; và quản trị ba trong một, gồm khả năng dự báo, tính nhanh nhạy và khả năng thích ứng.

Thứ ba, các nước điển hình triển khai mô hình KTTH cần xác định các mục tiêu, tiêu chí định lượng cụ thể cho các lĩnh vực cụ thể (ví dụ Châu Âu đã đặt mục tiêu tái chế 65% chất thải đô thị vào năm 2035), bộ tiêu chí "tuần hoàn", "xanh" cho trong thực hiện mô hình phát triển kinh tế - xã hội các cấp. KTTH tập trung vào các nước phát triển, trong khi đó có những hạn chế trong quá



trình triển khai KTTH ở các nước đang phát triển, như các quốc đảo ở Châu Phi. Andriamahefa Zafy và Failer (2021) đã xây dựng một bộ tiêu chí KTTH cho 9 hòn đảo ở Châu Phi nhằm thúc đẩy sự phát triển KTTH cho các hòn đảo này.

Để thúc đẩy phát triển KTTH ở Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ nâng cao nhận thức đến hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện. Theo đó, ngay từ những năm đầu của giai đoạn 2021 - 2030, cần tập trung triển khai các giải pháp để thúc đẩy KTTH tại Việt Nam nhằm tận dụng những cơ hội hợp tác trong tiếp cận và tiếp nhận chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững đất nước. Trong đó, nhà nước cần thực hiện tốt vai trò kiến tạo để doanh nghiệp, người dân phát huy vai trò trung tâm trong xây dựng, phát triển KTTH ở Việt Nam.

Phát triển KTTH trở thành xu hướng của các quốc gia, nhất là khi nguồn tài nguyên trên thế giới ngày càng cạn kiệt, giúp giải quyết bài toán giữa lợi ích kinh tế và môi trường. Tại Việt Nam, việc ứng dụng KTTH gắn với phát triển bền vững, với tăng trưởng xanh đang được quan tâm, đề cập nhiều hơn trong những năm gần đây. Đặc biệt, nội dung về xây dựng KTTH được Đại hội XIII của Đảng xác định là một

trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Chuyển dịch từ kinh tế tuyến tính sang KTTH đang là xu thế chung của toàn cầu và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Đó là cách tốt nhất để giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và các ảnh hưởng tiêu cực tới cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm và suy thoái môi trường, hay nói một cách khác, không còn phải đánh đổi giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, thực hiện được đồng thời nhiều mục tiêu của phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (2020). Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các mô hình phát triển nền kinh tế tuần hoàn phù hợp với Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Ứng dụng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh trong phát triển kinh tế biển đảo ở một số quốc gia, những kiến nghị cho Việt Nam, Hội đồng lý luận Trung ương

3. OECD (2019). Business Models for the Circular Economy: Opportunities and Challenges for Policy.